

Trò chơi ngày Tết

ở Huế xưa

T.S. TRẦN ĐỨC ANH SƠN*

Tết Nguyên đán là dịp để người ta tổ chức hội hè, tiêu khiển. Ở Huế xưa cũng vậy. Vốn là kinh đô của cả nước, vùng đất này cũng là nơi sinh ra nhiều trò vui, thú tiêu khiển tao nhã, thanh lịch và thú vị như thả thơ, đố thơ, đấu hồ, thưởng thức ca Huế... Nhiều trò diễn ra quanh năm, nhưng cũng có những trò chỉ xuất hiện trong những thời điểm nhất định như dịp Tết. Bài viết này xin giới thiệu vài trò vui thường được người Huế tổ chức trong các dịp Tết Nguyên đán.

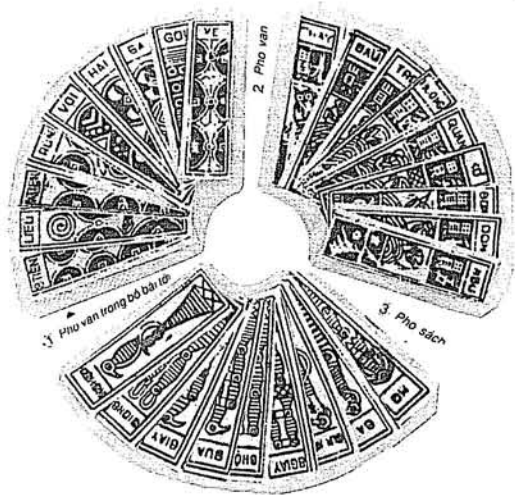
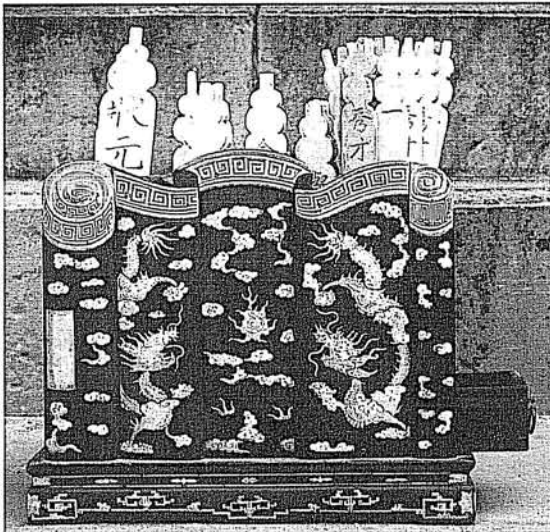
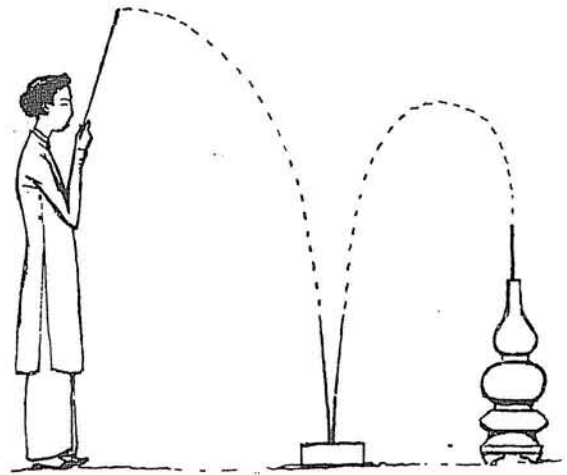
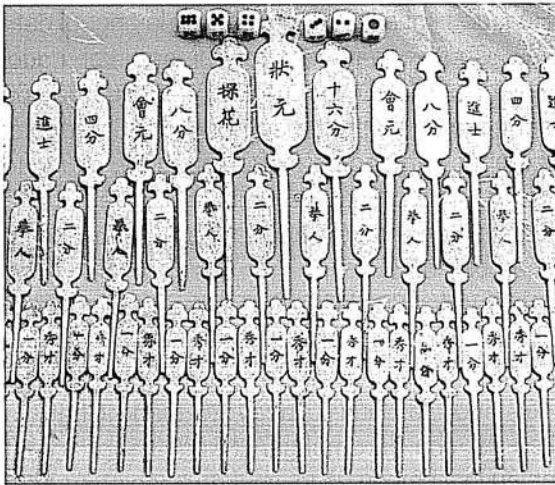
1 - Đua ghe: Đua ghe, đua chài là một trong những trò giải trí lâu đời, có mặt ở Thuận Hóa (Huế) từ buổi đầu người Việt theo chân các chúa Nguyễn vào Nam mở cõi và vẫn tiếp diễn trong các lễ Tết hàng năm hiện nay. Người dân Thuận Hóa xưa thường tổ chức đua ghe trong các dịp xuân về hay trong các mùa lễ hội; hoặc do phủ chúa đứng ra tổ chức nhân một dịp đại lễ nào đó. Về sau, đua ghe Huế thường gắn với các lễ hội nông nghiệp hay ngư nghiệp, như là một phần của những hoạt động mang tính tâm linh, nhằm cầu cho mưa thuận gió hòa, cho mùa màng được phong đăng hòa cốc.

Chiếc ghe đua ở Thừa Thiên Huế thường là

loại ghe thân dài, lườn ghe đan bằng cật tre, mũi và lái cong vút. Ban đầu, thân ghe chỉ được phủ lớp dầu rái màu nâu để chống thấm nước. Về sau, chiếc ghe đua được sơn vẽ nhiều màu hơn. Hầu như mỗi thôn, làng đều có chiếc ghe đua và một đội đua tuyển chọn từ những tráng đinh khoẻ mạnh, dẻo dai nhất. Người ta thường chọn ngày mùng 2 Tết để tổ chức cuộc đua. Bảy giờ, những chiếc ghe đủ màu sắc, từ các thôn làng tập hợp về một quãng sông, cùng những đội đua mặc đồng phục, sẵn sàng bước vào cuộc tranh tài. Hai bên bờ sông, dân chúng tụ tập đông đúc, luôn miệng hò reo cổ vũ cho đội nhà trong tiếng trống dồn dập, náo nức. Cuộc đua thường diễn ra từ sáng sớm, đến giữa chiều mới chấm dứt. Mỗi lượt tranh tài, đội đua phải bơi đủ "ba vòng sáu tráo" trên một khúc sông được giới hạn bởi 3 cọc tre tươi, gọi là 3 vè: Rốn - thượng - hạ, trước khi lái chính tháo mái chèo mang lên nẹp cho ban giám khảo ở bàn quan. Mỗi cuộc đua thường có bốn giải thưởng:

- Giải cúng: Là giải thưởng cho đội thắng

* GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG MỸ THUẬT CUNG ĐÌNH HUẾ



Một số trò chơi ở Huế (Đầu hồ, Đổ xăm hương...) - Ảnh TL BTMTCĐH

trong lượt đua đầu tiên vào buổi sáng. Phần thưởng của giải cúng là một mâm cau trầu và chai rượu.

- Giải phá: Là giải thưởng cho đội thắng trong lượt đua cuối cùng vào buổi chiều. Phần thưởng của giải là một lá cờ đỏ, không có hiện vật kèm theo. Lá cờ này là biểu tượng của cuộc đua, sẽ được đội thắng mang về treo trong đình làng như một niềm vinh dự của đội đua làng ấy.

- Giải tam liên thắng: Là giải thưởng dành cho đội nào về nhất ba lần trong một cuộc đua. Phần thưởng thường là một con bò để xẻ thịt ăn mừng.

- Giải nhất, nhì, ba: Là giải thưởng dành cho 3 đội có thành tích cao nhất trong cuộc đua. Phần thưởng bằng tiền mặt, tùy theo thứ hạng mà số tiền mặt được thưởng nhiều hay ít.

2 - Vật võ: Một trong những nơi có truyền thống vật võ nổi tiếng nhất ở Thừa Thiên Huế là

làng Sinh (tên chữ là Lại Ân, thuộc xã Phú Mậu, huyện Phú Vang). Làng Sinh nằm bên ngã ba sông, nơi con sông Bồ hợp lưu với sông Hương trước khi xuôi về phá Tam Giang để thông ra biển. Đây là một làng nghề, chuyên làm tranh mộc bản để thờ cúng. Đối diện làng Sinh, bên kia sông là làng Thanh Phước, nơi có một ngôi đền, thờ một phù điêu Chăm-pa, từng được triều Nguyễn sắc phong là Kỳ Thạch phu nhân chí thần. Nơi đây còn có vết tích một trại thủy quân thời các chúa Nguyễn. Khi mới đến Đàng Trong, để tăng cường sự phòng thủ mặt Đông cho thủ phủ, chúa Nguyễn đã lập nơi đây một xưởng đóng thuyền và một trại thủy binh đêm ngày luyện tập võ nghệ và nghề sông nước. Những hoạt động của trại thủy binh đã mang đến cho vùng này một truyền thống vật võ còn lưu truyền đến nay. Trước tiên, người ta tổ chức đấu vật trong lực lượng thủy binh, tuyển chọn

những người có sức khỏe, để lên rừng tìm gỗ đóng thuyền, nhằm đương đầu với kẻ thù lúc cận chiến. Sau thời các chúa Nguyễn, các sới vật ở làng Sinh được tổ chức hàng năm nhằm tuyển chọn và tưởng thưởng những thanh niên có lòng can đảm, sức mạnh và mưu trí, để lên rừng lấy cây vang, cây hòe về chế màu; xuống biển lấy vỏ sò, vỏ điệp về nung thành hồ điệp phủ lên giấy dó để in tranh.

Hội vật tổ chức ngày 10 tháng Giêng hàng năm. Sới vật được đắp bằng đất, ngay trước sân đình. Tuy diễn ra ở làng Sinh, nhưng hội vật thu hút nhiều võ sĩ đến từ những vùng phụ cận như: Vĩnh Lại, Quy Lai, Dương Nỗ, Thanh Phước... Có cả những võ sĩ từ các làng quê ven biển như Thuận An, Hải Dương... đến đua tài. Sau khi vị tiên chỉ trong làng đọc lời khai cuộc và công bố luật lệ hội vật, người ta đốt lửa trong một chiếc lồng đèn làm bằng vải, kiểu khinh khí cầu, rồi thả nó bay lên trời, báo hiệu hội vật bắt đầu.

Hội vật diễn ra trong một ngày. Đầu tiên là cuộc đua tài của thiếu nhi, kế đến mới là các cuộc đấu của người lớn. Người nào thắng liên tiếp ba đối thủ thì được dự vòng bán kết (diễn ra vào buổi chiều). Buổi chiều ai thắng được ba trận thì sẽ được vào vòng chung kết. Người vật bị đối phương nhắc bổng lên hoặc làm cho lấm lưng trắng bụng thì thua trận và bị loại trực tiếp, không được tham dự trận đấu thứ hai, mà phải đợi đến sang năm mới được so tài trở lại.

Hội vật làng Sinh là hội vật duy nhất còn lại trên địa bàn Thừa Thiên Huế và vẫn quy tụ khá nhiều tay vật từ các địa phương khác đến dự. Mỗi địa phương đều có một phong cách, miếng đánh độc đáo, chúng tôi Thừa Thiên Huế là một tỉnh giàu truyền thống vật võ. Truyền thống đó vẫn được duy trì tới nay, như là một hoạt động thể thao và là trò giải trí được công chúng ưa thích.

3 - Đu tiên: Đu tiên là một trò vui có gốc gác từ miền Bắc, được du nhập vào xứ Thuận Hoá từ rất sớm. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết: "Ất Tị, năm thứ tám niên hiệu Đại Trị đời Trần Dụ Tông (1363)..., mùa xuân, tháng Giêng, người Chiêm Thành đến bắt dân ở châu Hóa. Hàng năm, cứ đến mùa xuân tháng Giêng, con trai, con gái họp nhau đánh đu ở Bà Dương. Người Chiêm Thành khoảng tháng 12 năm trước, nấp sẵn ở nơi đầu nguồn của châu

Trần Đức Anh Sơn: Trò chơi ngày Tết ở Huế xưa

Hóa, đến khi ấy ụp đến cướp bắt lấy người đem về". Chuyện này xảy ra chỉ sau khi người Chiêm cắt đất Ô, Lý cho Đại Việt chưa đầy 60 năm, mà lại thành lệ đến nỗi người Chiêm biết mà phục sẵn chờ bắt người mang về, chúng tôi trò chơi này rất hấp dẫn dân chúng và được tổ chức thường xuyên ngay từ buổi đầu họ đặt chân đến đây.

Thuở trước, nhiều vùng nông thôn ngoại vi vùng Huế - như Phước Yên, Phò Trạch, đánh đu là một trò chơi phổ biến trong những ngày Tết, được tổ chức từ ngày 26 tháng Chạp và kéo dài cho đến mồng 7 tháng Giêng, với rất nhiều loại cây đu và lối chơi đu khác nhau. Phổ biến nhất vẫn là hình thức đu đôi, vẫn được gọi là đu tiên, với từng cặp (một nam, một nữ) thanh niên cùng lên đu so tài. Bên cạnh cây đu, người ta treo một chiếc khăn hồng ở độ cao xấp xỉ chiều cao giá đu. Người dự cuộc phải đưa cánh đu bay cao, giật cho được chiếc khăn kia, mới được coi là thắng cuộc. Ngoài việc đu cao, họ còn phải nhún sao cho đẹp mắt, thì mới được tán thưởng, như trong câu ca:

Nhún mình như thế nhún đu.

Càng nhún càng dẻo, càng đu càng mềm

Những cuộc đu tiên ở Huế vẫn được tổ chức cho đến trước năm 1945. Tuy nhiên, các tay đu thời nay chủ yếu là nam giới, hiếm khi có nữ giới tham gia, vì phụ nữ Huế lúc ấy đã theo nếp gia phong Nho giáo, khác với phụ nữ thời các chúa Nguyễn, say trò đu tiên đến độ bị người Chăm-pa đến rình bắt mà không hay biết. Do đấy, tính chất lãng mạn, quyến rũ của trò đu tiên đã phai pha dần.

4 - Bài chòi: Bài chòi có mặt ở nhiều tỉnh miền Trung trong những ngày Tết và mỗi nơi có một lối chơi riêng, mang truyền thống của từng vùng đất. Ở Huế, lối chơi bài chòi có nét khác biệt so với lối chơi bài chòi ở Bình Định và Quảng Nam. Sự khác biệt ấy thể hiện ở nội dung câu hò, điệu hò, ở số người tham dự và số lần chơi trong một cuộc bài.

Trò chơi bài chòi dựa trên một bộ bài gồm 30 cặp quân bài mà người Huế quen gọi là *bài tới*. Cũng như những nơi khác ở miền Trung, bộ bài tới ở Huế có ba pho: Văn, vạ, sách, và ba cặp bài yêu. Pho văn gồm các con bài: Gối, trường hai, trường ba, voi, rún, sáu tiền, liểu, tám tiền, xe. Pho vạ có các con bài: Học trò, tám cẳng, ba đầu, xơ, quăn, nhọn, bông, thầy.

Pho sách có các con bài: Nọc đượng, nghèo, gà, gióng, dày, sáu hột, sưa, tám giây, đỏ mỏ. Ba cặp bài yêu là: Ông ấm, thái tử, bạch tuyết. Các con bài được in trên giấy bản, dài 12 cm, rộng 3 cm, rồi phết lên giấy cứng đã nhuộm một mặt màu xanh hoặc đỏ. Tên gọi cũng như hình vẽ các con bài rất lạ lùng và kỳ bí. Có người cho là các hình vẽ này vừa mang dấu ấn của bùa chú, vừa phảng phất nét văn hóa Chăm-pa, lại vừa pha phách những kiểu thức trang trí của người Thượng. Người ta khắc hình lên khuôn gỗ, bôi mực lên và in. Đó cũng là một lối in tranh trên giấy dó mà người dân ở làng Sinh, một làng ngoại ô ở phía Đông Bắc kinh thành Huế, dùng để in tranh thờ cúng, bán trong các dịp lễ Tết, cúng giỗ.

Để chuẩn bị cho cuộc chơi, người ta dựng lên mười một cái chòi bằng tranh tre, trên khoảng sân rộng trước đình làng hay ở nơi họp chợ của một làng quê. Chính giữa là một chòi lớn, hình lục giác, dành cho những người tổ chức cuộc chơi, gọi là chòi *trung ương*. Hai bên chòi trung ương có mười chòi nhỏ, mỗi phía năm chòi, là nơi các chân bài ngồi dự cuộc chơi. Vào cuộc, một người trong ban tổ chức giữ chân chạy cờ, thường được gọi là *anh hiệu*, giống một hồi trống, đồng dục mọi các tay chơi lên chòi. Cùng lúc, ban nhạc gồm kèn, trống, đàn nhị, sênh... cử một bản hòa tấu mở đầu cuộc chơi. Anh hiệu buông dùi trống, vội vàng đem *cờ ngân* - cờ thay thế cho số tiền đặt cược trong một hội - đi bán cho mỗi chủ chòi. Bán xong cờ ngân, đến lượt hai người phụ việc mang một ống tre đựng các con bài đến các chòi để mời chủ chòi lấy 5 con bài. Người ta dùng bộ bài tới gồm 56 con bài (không sử dụng hai cặp bạch tuyết và nọc đượng). Các con bài được dán vào một thẻ tre có phần trên to và dẹp, phần dưới nhỏ và tròn. Mỗi chòi, kể cả chòi trung ương đều được 5 thẻ, còn một thẻ dùng cho anh hiệu *đi chợ* - mở đầu cuộc chơi. Phát bài xong, người chạy cờ dang hắng một tiếng rồi hô: "Hai bên lắng lắng mà nghe con bài đi chợ: Con..." - Anh ta xướng tên con bài đi chợ bằng tiếng ngân dài chen lẫn tiếng trống gõ, tiếng đàn nhị réo rắt. Người nào có con bài thứ hai đúng với tên con bài đi chợ vội vã hô lên và rút kèm một con bài khác đưa cho anh chạy cờ. Rồi một câu hò khác được vang lên. Cứ như thế cho đến khi có người gõ lên cái mõ tre treo

chạy cờ, miệng hô lớn: "Tới rồi! Tới rồi!", để thông báo con bài mà anh hiệu vừa hò trùng với con bài cuối cùng trên tay mình, nghĩa là đã có người thắng cuộc, thì ván bài kết thúc. Người chạy cờ vội vã mang đến cho chòi của người vừa tới một lá cờ đuôi nheo, giắt lên mái chòi, để cho nó bay phấp phật trong làn gió xuân ấm áp, rồi bắt đầu ván khác. Người ta chỉ chơi mười ván là xong một hội. Phần tiền của ván thứ mười một là phần thưởng cho ban tổ chức. Kết thúc một hội, người ta mang các lá cờ ngân đến bán lại cho chòi trung ương để lấy tiền. Được một cờ coi như huê vốn. Hai, ba cờ trở lên coi như vận đỏ đầu năm đã đến gõ cửa. Cái hấp dẫn của thú chơi bài chòi là ở giọng hò của anh hiệu. Đó phải là một người thật vui, thật tếu, giỏi ứng đối mới điều khiển nổi trò vui này. Anh ta là linh hồn của cuộc vui, vừa là người bày trò, kiêm luôn diễn viên hát tuồng để mua vui cho mọi người. Vì lẽ đó mà sân đình khi có hội bài chòi luôn đầy ắp tiếng cười, tiếng nhạc vang xa đến tận thôn cùng ngõ hẻm, đủ sức hấp dẫn các cụ ông, cụ bà, đám trẻ con, người lớn đến với cuộc vui này.

5 - Đồ xăm hường: Đồ xăm hường là một trò chơi tao nhã, xuất phát từ Trung Hoa, rất được người Huế ưa chuộng. Xăm có nguồn gốc từ chữ Thiêm trong chữ Hán, nghĩa là cái thẻ. Hường là lối đọc trại từ chữ Hồng, nghĩa là màu hồng; do âm Hồng có trong chữ Hồng Nhậm, là tên của vua Tự Đức, nên phải kiêng, đọc chệch đi là Hường. Đồ xăm hường là trò chơi gieo con súc sắc (còn gọi là hột tào cáo, hột xí ngẫu) để dành những chiếc thẻ khắc chữ màu đỏ, ghi các học vị trong hệ thống khoa cử thời xưa, gồm: Tú tài, cử nhân, tiến sĩ, hội nguyên, thám hoa, bảng nhãn và trạng nguyên. Ngay tên gọi của các quân cờ cũng đã thể hiện tính nho nhã của trò chơi cũng như tinh thần cầu học và ước vọng khoa bảng của người xưa.

Một bộ xăm hường gồm ba món chính: Những chiếc thẻ (xăm), sáu con súc sắc và chiếc tô sứ sâu lòng để gieo súc sắc (đổ hột). Ngày trước, người chơi phải nhọc công để tìm cho được một chiếc tô sứ men lam làm từ đời Minh - Thanh bên Tàu để tiếng đổ hột mới thanh và vang xa. Riêng bộ thẻ thì tùy mức độ sang hèn của chủ nhân mà được làm bằng ngà voi, xương thú hay cật tre. Mỗi bộ xăm hường gồm 63 chiếc thẻ. Thẻ cao nhất là trạng

nguyên (1 thẻ), có giá trị là 32 điểm. Tiếp theo là 1 thẻ bảng nhãn và 1 thẻ thám hoa (16 điểm/thẻ); 4 thẻ hội nguyên (8 điểm/thẻ), 8 thẻ tiến sĩ (4 điểm/thẻ), 16 thẻ cử nhân (2 điểm/thẻ) và 32 thẻ tú tài (1 điểm/thẻ).

Trò chơi dùng 6 con súc sắc, mỗi con có 6 mặt khắc các dấu chấm theo thứ tự: Nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, trong đó mặt nhất và mặt tứ tô màu đỏ (hường), các mặt khác được tô màu đen. Khi chơi, người ta gieo cả 6 con súc sắc vào chiếc tô sứ rồi căn cứ vào các mặt hiện ra mà tính điểm để nhận cho mình chiếc thẻ thích hợp. Người chơi có thể là bốn, năm hay sáu người đều được. Tùy theo số người chơi mà định ra các lệ luật như "bán trạng", "mua trạng" và định mức độ ăn thua. Thang điểm cơ bản dựa trên mặt tứ (hường) gồm: Nhất hưởng (có 1 mặt tứ trong 6 mặt súc sắc hiện ra, được nhận thẻ tú tài); nhị hưởng (2 mặt tứ: thẻ cử nhân); tam hưởng (3 mặt tứ: thẻ hội nguyên); tứ hưởng (4 mặt tứ: thẻ trạng nguyên); ngũ hưởng (5 mặt tứ: đoạt cả 3 thẻ trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa); lục phú hưởng (6 mặt tứ: đoạt tất cả các thẻ có trong cuộc chơi, kể cả thẻ đã thuộc về tay người khác và được thắng gấp đôi số điểm quy định cho các thẻ). Đây là trường hợp rất hiếm hoi, được coi là tốt đỉnh của vận may. Và thường khi đạt được lục phú hưởng, người ta mừng ít, lo nhiều vì cho rằng sau khi đạt được tốt cùng của sự may mắn thì sẽ gặp xui xẻo, nhất là những ai đổ xăm hưởng trong ngày đầu năm để đoán vận hên xui của mình trong một năm sắp đến.

Ngoài ra còn có thang điểm thứ hai dựa vào các mặt màu đen: Tứ tự (có 4 mặt giống nhau trong 6 mặt, lấy thẻ tiến sĩ); tứ tự nhất hưởng (4 mặt giống nhau + 1 mặt tứ: 1 thẻ tiến sĩ + thẻ tú tài); tứ tự nhị hưởng (4 mặt giống nhau + hai

mặt tứ: 1 thẻ tiến sĩ + 1 thẻ cử nhân); tứ tự cấp xiển (4 mặt giống nhau và 2 mặt kia có tổng số điểm bằng 1 trong 4 mặt giống nhau đó: thẻ bảng nhãn hay thám hoa); tứ tự cấp chính (4 mặt giống nhau, 2 mặt còn lại cũng như nhau và có tổng điểm bằng 1 trong 4 mặt kia: thẻ trạng nguyên); ngũ tử (5 mặt giống nhau: thẻ trạng nguyên); ngũ tử đại ấn: (5 mặt giống nhau + 1 mặt tứ: thẻ trạng nguyên); Lục phú (6 mặt giống nhau: thắng toàn bộ); Phân song (6 mặt chia làm hai nhóm, mỗi nhóm có 3 mặt giống nhau: thẻ bảng nhãn hay thám hoa); Phân song tam hưởng (3 mặt giống nhau + 3 mặt tứ: thẻ bảng nhãn hay thám hoa + thẻ hội nguyên); hạ mã (xuất hiện 3 cặp nhất, nhị, tam); thượng mã (xuất hiện 3 cặp tứ, ngũ, lục) và suốt (có số mặt tăng dần từ nhất đến lục). Tất cả các trường hợp này đều lấy thẻ bảng nhãn hay thám hoa. Ngoài ra, tùy từng trường hợp cụ thể mà định ra cách thức cướp trạng (khi thẻ này đã về tay người khác) hay cách lấy các thẻ tương ứng với một thẻ có số điểm cao hơn nhưng đã thuộc về người khác, trước khi người thứ hai đạt được thẻ đó. Khi số thẻ được lấy hết có nghĩa một ván cờ đã kết thúc và người ta dựa vào số thẻ có ở từng người để xác định kẻ thắng người thua.

Điều thú vị là hoàn toàn không có tính sát phạt trong trò chơi đổ xăm hưởng mà chủ yếu nhờ vào sự may rủi. Người Huế chơi xăm hưởng trong những dịp đầu xuân, vừa để giải trí trong ba ngày Tết, vừa để thử vận hên xui của mình trong một năm, hơn là để thỏa mãn thú đổ đen như những trò cờ bạc khác. Điều này có lẽ phù hợp với tính cách của người Huế nên đổ xăm hưởng mới lan truyền sâu rộng nơi mảnh đất cố đô và vẫn tồn tại cho đến bây giờ./.

T.D.A.♠

SUMMARY: GAMES ON NEW YEAR HOLIDAYS IN ANCIENT HUE (TRAN DUC ANH SON)

Hue, the ancient capital of Vietnam, have produced and received – reformed many elegant funny games and amusements such as: Poem flying, poem quiz, bottle gourd-head (throwing sticks into the head of the bottle gourd), Hue folklore singing,...including unique ones to be held on the occasion of welcoming the new year. This article focuses on the introduction of 5 games played during the New Year holidays in Hue in the old time, i.e. boat race, wrestling, fairy swing, choi song (folklore), "do xam huong".